

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ CÁCH TẠO ĐỘNG LỰC THAM GIA VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾNG ANH CHO HỌC SINH LỚP 10

Trần Thị Hồng Lê
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về các yếu tố và mức độ ảnh hưởng tới việc tham gia của học sinh lớp 10 trong giờ học nói cũng như việc sử dụng một số thủ thuật và hoạt động dạy học nhằm tăng cường tính tích cực của học sinh. Bằng phương pháp nghiên cứu hành động với nhóm khách thể là 64 học sinh lớp 10 trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, nghiên cứu đã chỉ ra một số thay đổi trong việc tổ chức dạy học kỹ năng Nói từ phía giáo viên như việc ghi nhận kịp thời những nỗ lực của học sinh, tạo môi trường học tập hợp tác, khai thác và phát triển sách giáo khoa một cách linh hoạt, và sử dụng các kỹ thuật dạy học gắn với nhu cầu của học sinh đã mang lại kết quả tích cực, khuyến khích sự tham gia học tập kỹ năng Nói của học sinh.

Từ khóa: Học sinh lớp 10, giờ học nói, sự tham gia, thủ thuật, hoạt động học.

1. Mở đầu

Theo chương trình tiếng Anh mới, đường hướng chủ đạo trong dạy học tiếng Anh là đường hướng giao tiếp, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Đường hướng này phù hợp với nhận định của Nunan (1992) [8] coi việc học kỹ năng Nói là khía cạnh quan trọng nhất của việc học một ngoại ngữ. Kỹ năng Nói cũng được nhận định giúp người học phát triển từ vựng, ngữ pháp và sau đó góp phần cải thiện kỹ năng Nghe của họ, Ur (1996) [10].

Tuy nhiên, theo quan sát của người nghiên cứu, nhiều em học sinh lớp 10 trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Sơn La không tích cực tham gia vào các hoạt động nói trong giờ học tiếng Anh và e ngại thể hiện quan điểm của mình bằng tiếng Anh. Vì vậy, việc khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào giờ học để phát triển kỹ năng Nói luôn là mục tiêu của các thầy cô giáo dạy ngoại ngữ.

Bài báo tìm hiểu các yếu tố tác động và mức độ ảnh hưởng của chúng tới sự tích cực của học sinh lớp 10 trong giờ học Nói nhằm đề xuất những kỹ thuật dạy học tích cực, kích lệ sự tham gia của học sinh vào các hoạt động nói tiếng Anh.

2. Nội dung

2.1. Sự tham gia của học sinh trong giờ học Nói

Sự tham gia của học sinh được hiểu là học sinh tích cực với các hoạt động trong lớp và trong trường hợp này là các hoạt động nói. Theo Ellis (1994) [5], sự tham gia có thể được xác định theo ba loại tương tác: học sinh với giáo viên, học sinh với học sinh và học sinh với tài liệu học.

Sự tương tác giữa học sinh và giáo viên: ở đây là sự quan tâm, tương tác, hợp tác giữa học sinh và giáo viên trong lớp. Học sinh tham gia vào bài học một cách tích cực hoặc thể hiện sự mong muốn và sự chủ động. Học sinh trở thành trung tâm trong các hoạt động của lớp.

Sự tương tác giữa học sinh và học sinh: được thiết lập thông qua thảo luận của chính các em trong các nhóm nhỏ. Các em làm việc cùng nhau, giúp đỡ lẫn nhau và học hỏi lẫn nhau. Sự tương tác tốt liên quan đến sự hợp tác và đóng góp của mỗi học sinh cho nhiệm vụ được đưa ra.

Sự tương tác giữa học sinh và tài liệu: tài liệu tốt và thú vị có thể khiến học sinh tham gia vào bài học. Học sinh sẽ khó tham gia vào các hoạt động của lớp nếu họ không hiểu các nhiệm vụ hoặc cảm thấy nhàm chán.

Sự tham gia của học sinh trong giờ học kỹ năng Nói có vai trò rất quan trọng bởi chính sự tham gia sẽ tạo cơ hội cho học sinh tiếp nhận ngữ liệu đầu vào từ giáo viên hoặc từ bạn bè, áp dụng kiến thức đã và đang học, và tăng cường

khả năng nói trước đám đông. Sự tham gia của học sinh giúp giáo viên có sự đánh giá chính xác hơn mức độ hiểu và vận dụng của học sinh về nội dung được học.

2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của học sinh trong giờ học Nói.

Những yếu tố tác động đến sự tham gia của học sinh trong quá trình học nói chung và kỹ năng Nói tiếng Anh nói riêng được các nhà nghiên cứu chỉ ra gồm:

Thứ nhất là yếu tố người học: Được xác định bằng phong cách học tập, trình độ ngôn ngữ, động lực học và sự lo lắng của người học.

Về phong cách học tập, theo Ellis (1994) [5] người học hướng ngoại thường sẵn sàng tương tác với người khác hơn so với người hướng nội và do đó họ thường thành công hơn trong hoạt động giao tiếp.

Về trình độ ngôn ngữ, theo Tsui (1996) [9] có năm yếu tố chính ảnh hưởng đến sự miễn cưỡng của học sinh tham gia vào giờ học nói trên lớp gồm: trình độ tiếng Anh của học sinh thấp; học sinh sợ mắc lỗi và bị chê cười; sự thiếu thông cảm của giáo viên; sự phân bổ lượt không đồng đều; và ngữ liệu đầu vào không phù hợp.

Về động lực, theo Ur (1996) [10], người học có động lực cao thường muốn nói vì họ quan tâm đến chủ đề và có điều gì đó mới để nói về nó, hoặc vì họ muốn đóng góp để đạt được mục tiêu nhiệm vụ. Học sinh càng có động lực, họ càng tích cực tham gia vào các nhiệm vụ nói.

Trong các nghiên cứu gần đây tại Việt Nam, các tác giả cũng chỉ rõ mức độ ảnh hưởng của yếu tố người học đến sự tham gia của họ. Nghiên cứu “*Cách tạo động lực cho học sinh lớp 10 trong giờ học nói tại trường THPT Hoa Lư A, Ninh Bình*” của Mai Thị Lan (2013) [1] đã nhận định hầu hết các học sinh bị mất động lực trong các hoạt động nói do chính bản thân họ. Hầu hết học sinh không muốn nói vì sự nhút nhát, thiếu từ ngữ, cấu trúc và ý tưởng. Nghiên cứu “*Sử dụng những hoạt động khích lệ để tăng cường sự tham gia của học sinh lớp 10 trong các giờ học nói ở Trường THPT Lý Thường Kiệt, Bắc Giang*” của Đoàn Thị Vân Yên (2014)

[2] chỉ rõ nguyên nhân của sự tham gia thiếu tích cực một phần là bởi học sinh có động lực học và trình độ ngôn ngữ thấp, thói quen học tập không tích cực.

Thứ hai là yếu tố người dạy: Được xác định bằng vai trò của giáo viên, tính cách của giáo viên và phương pháp giảng dạy của họ.

Theo Barry (1993) [3] để lôi kéo học sinh vào các hoạt động trong lớp, trước hết giáo viên phải là một mà người mà học sinh tôn trọng và đặt niềm tin. Barry đã đề cập đến một số đặc điểm mà giáo viên nên có là: sự tự nhiên, sự ấm áp, sự dễ chịu, sự dễ gần, và sự khoan dung.

Kết quả từ nghiên cứu của Đoàn Thị Vân Yên (2014) [2] cho thấy phương pháp giảng dạy của giáo viên tập trung vào các quy tắc ngữ pháp quá nhiều thay vì sử dụng ngôn ngữ trong lớp đã không giúp cho học sinh có nhiều cơ hội nói tiếng Anh. Giáo viên thiếu năng động trong việc điều chỉnh các nhiệm vụ nói và thiết kế các hoạt động nói cũng có tác động tiêu cực đến sự tham gia của học sinh vào việc học kỹ năng này.

Thứ ba là yếu tố môi trường học tập: Sự tích cực học kỹ năng Nói còn được hình thành do những người bạn học xung quanh. Không khí lớp học dễ chịu, mối quan hệ với thầy cô bạn bè tốt trong tập thể có nề nếp, có phong trào thi đua học tập cũng là yếu tố tạo nên sự tích cực ở từng cá nhân, Young (1999) được trích trong Dornyei (2001) [4].

Về cơ sở vật chất, Hammer (1992) [6] cho rằng phương tiện dạy học đầy đủ, cách sắp xếp bàn ghế sẽ làm người học thấy thoải mái sẽ giúp họ dễ dàng tham gia vào các hoạt động học.

Việc xem xét mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đối với một đối tượng người học cụ thể sẽ giúp giáo viên có những điều chỉnh kịp thời nhằm phát huy sự tích cực học tập ở học sinh.

2.3. Tạo động lực tích cực học kỹ năng Nói cho học sinh

Nunan (1992) [8] đã chỉ ra một số điều kiện tiên quyết để tạo động lực học tập hiệu quả ngoại ngữ nói chung gồm:

Môi trường học tập hỗ trợ: bao gồm lớp học có trật tự, giáo viên có kỹ năng quản lý lớp học,

học sinh không lo lắng và cảm thấy thoải mái khi chấp nhận rủi ro, và sự phản hồi của giáo viên cần tích cực.

Độ khó phù hợp: Nhiệm vụ không quá dễ cũng không quá khó, học sinh biết những gì họ phải làm và tiêu chí để hoàn thành nhiệm vụ rõ ràng.

Học tập có ý nghĩa: Học sinh biết đang học cái gì và tại sao phải học, các hoạt động có ý nghĩa, mối quan hệ giữa các hoạt động và mục tiêu phải rõ ràng.

Chiến lược: Chiến lược tạo động lực tham gia cần phù hợp với nhu cầu, một chiến lược cụ thể không được sử dụng quá mức, giáo viên cần sử dụng nhiều chiến lược đan xen.

Nội dung: Học sinh có thể liên hệ nội dung với kinh nghiệm của bản thân, chủ đề học cần phải thú vị.

Lightbown và Spada (1999) [7] đã chỉ ra một số thực hành sư phạm để thúc đẩy học sinh trong môi trường lớp học:

Khuyến khích học sinh vào bài học: Ở giai đoạn mở đầu của các bài học, giáo viên giới thiệu về các hoạt động sắp tới có thể làm cho mức độ quan tâm cao hơn từ phía học sinh.

Thay đổi các hoạt động, nhiệm vụ và tài liệu: Các bài học có mô hình và định dạng giống nhau sẽ dẫn đến giảm sự chú ý và tăng sự nhàm chán. Thay đổi các hoạt động, nhiệm vụ và tài liệu có thể giúp tăng mức độ quan tâm của học sinh.

Sử dụng hợp tác thay vì mục tiêu cạnh tranh: Hoạt động học tập hợp tác là những hoạt động mà học sinh phải làm việc cùng nhau để hoàn thành một nhiệm vụ hoặc giải quyết vấn đề. Những kỹ thuật này sẽ làm tăng sự tự tin của học sinh, kể cả những em học yếu.

2.4. Tổ chức nghiên cứu

Nghiên cứu hành động này kéo dài trong thời gian 8 tuần của học kỳ 2 năm học 2018 – 2019. Nghiên cứu thực hiện theo 5 bước trong mô hình của Nunan (1992) [8] gồm:

- **Bước 1: Nhận diện vấn đề**

Trong quá trình giảng dạy ở học kỳ 1 của năm học này, người nghiên cứu đã quan sát

và nhận ra một vấn đề trong lớp học là nhiều học sinh tham gia một cách thụ động và không nhiệt tình vào các hoạt động nói. Do đó, câu hỏi nghiên cứu đầu tiên được hình thành: *Những yếu tố nào có tác động lớn đến sự tham gia của học sinh trong các bài học kỹ năng Nói?*

- **Bước 2: Thu thập dữ liệu qua các công cụ**

Mức độ của học sinh sự tham gia và các yếu tố ảnh hưởng việc học sinh tham gia vào các bài học nói tiếng Anh đã được thu thập trong 3 tuần đầu tiên của chương trình để xác nhận vấn đề được nêu trong bước 1. Nghiên cứu sử dụng phiếu khảo sát lần 1, phỏng vấn 1 giáo viên đang dạy tiếng Anh lớp 10 và thực hiện tiết học kỹ năng Nói của bài 6 theo cách thông thường. Những đánh giá, ghi chú về tần suất và mức độ của học sinh tham gia vào các hoạt động giảng dạy này được ghi lại từ quan sát bài học.

- **Bước 3: Hình thành giả thuyết**

Kết quả từ phân tích dữ liệu ban đầu cho thấy sự tham gia của học sinh khá thấp và việc không sử dụng các thủ thuật khích lệ và phương pháp giảng dạy nhằm chán là một trong những nguyên nhân chính khiến học sinh thiếu sự tham gia tích cực. Người nghiên cứu đã tìm hiểu giải pháp cho vấn đề và dẫn đến giả thuyết: Các thủ thuật và các hoạt động dạy học khích lệ sẽ tăng cường sự tham gia của học sinh vào các hoạt động nói tiếng Anh.

- **Bước 4: Can thiệp**

Để tăng cường sự tham gia của học sinh vào các bài học nói, người nghiên cứu đã vận dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau để thiết kế các thủ thuật dạy và các hoạt động học tập. Dựa trên phân tích dữ liệu từ bảng câu hỏi, quan sát, phỏng vấn và đánh giá tài liệu liên quan đến sự tham gia và các hoạt động nói, các kế hoạch bài học được xây dựng để giúp học sinh tích cực tham gia hơn vào bài học.

Trong giai đoạn can thiệp, các tiết học Nói của 3 đơn vị bài học là bài 7 - Cultural Diversity; bài 8 - New ways to learn; và bài 9 - Preserving the environment được được thiết kế có sử dụng các kỹ thuật dạy học (khuyến khích học sinh nói bằng việc khen ngợi, đặc biệt là việc ghi nhận

sự tham gia bằng cách đánh dấu cộng cho mỗi lần phát biểu của học sinh và quy đổi điểm khi học sinh đạt được một số lượng dấu cộng nhất định; tạo bầu không khí học tập hợp tác bằng việc thường xuyên trao đổi thông tin trong học tập, cuộc sống với học sinh hay tạo cơ hội nói cho nhiều đối tượng học sinh). Trong các bài học này, giáo viên cũng thiết kế các hoạt động học tập kích thích (sử dụng kết hợp sách giáo khoa và các tài liệu liên quan; tạo các nhiệm vụ nói dễ thực hiện, tạo hoạt động nói đa dạng và thú vị như phỏng vấn, trò chơi, đóng vai, luân phiên đặt câu hỏi, điền từ hay thông tin còn thiếu vào chỗ trống, tóm tắt hội thoại hay 1 đoạn văn ngắn liên quan đến chủ đề, ...) để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học sinh ở các trình độ khác nhau có cơ hội lên tiếng, từ đó thúc đẩy học sinh tham gia nói. Những hoạt động Nói trên được giáo viên lựa chọn, thiết kế theo nội dung từng bài học trên cơ sở tham khảo các tài liệu về việc sử dụng những hoạt động kích thích sự chủ động của học sinh trong giờ Nói.

Sau khi kết thúc giai đoạn can thiệp, phiếu khảo sát 2 đã được phát ra để thu thập thông tin về sự thay đổi mức độ hứng thú và sự tham gia của học sinh vào các bài học nói gần đây cũng như đánh giá của các em về phương pháp giảng dạy, hiệu quả của các thủ thuật và hoạt động được áp dụng trong việc cải thiện sự tham gia vào các hoạt động nói. Trong bước này, câu hỏi nghiên cứu thứ hai được hình thành là: *Những*

thủ thuật và hoạt động nào hiệu quả trong việc tăng cường học sinh tham gia vào các bài học kỹ năng Nói?

• **Bước 5: Thảo luận kết quả**

Sau khi thông tin được thu thập, người nghiên cứu đã tiến hành phân tích dữ liệu từ phiếu khảo sát 2. Kết quả thu được đã giúp trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ hai. Kết quả này sau đó được thảo luận, so sánh với kết quả từ những nghiên cứu trước đây có cùng mục đích nghiên cứu. Từ đó, người nghiên cứu đưa ra những gợi ý cho công tác giảng dạy của giáo viên.

2.5. Phân tích kết quả

• **Mức độ tham gia của học sinh trước chương trình can thiệp.**

Theo kết quả khảo sát, chỉ có 2 học sinh (chiếm 3,1%) cho biết rất thích học kỹ năng Nói tiếng Anh trong khi có 31% khá thích học kỹ năng này. Trên một nửa số học sinh (56,25%) không thích cũng không ghét kỹ năng Nói trong khi 9,37% cho biết các em không thích. Có thể thấy rằng số lượng học sinh hứng thú với việc nói tiếng Anh trong lớp không nhiều.

• **Các yếu tố và mức độ ảnh hưởng đến sự tham gia của học sinh.**

Trong bảng kết quả từ phiếu khảo sát, những yếu tố về người học, giáo viên và các điều kiện dạy và học được cụ thể hóa và được đánh giá mức độ tác động cụ thể.

Bảng 1: Các yếu tố và mức độ tác động đến sự tham gia

<i>STT</i>	<i>Các yếu tố và mức độ ảnh hưởng</i>	1 (N)	2(N)	3(N)	4(N)
I	Yếu tố người học				
<i>1</i>	<i>Phong cách học tập của em (em thuộc tuýp người ít nói)</i>	8	21	30	9
<i>2</i>	<i>Không quen với việc nói tiếng Anh</i>	20	32	6	6
<i>3</i>	<i>Trình độ tiếng Anh thấp</i>	16	33	12	3
<i>4</i>	<i>Không biết từ vựng và cấu trúc diễn đạt</i>	6	35	12	11
<i>5</i>	<i>Không có ý tưởng</i>	3	16	37	8
<i>6</i>	<i>Sợ bị mắc lỗi và mất thể diện</i>	38	18	7	3
<i>7</i>	<i>Thấy việc học kỹ năng Nói không cần thiết</i>	20	25	17	2
II	Yếu tố người dạy				

1	Giáo viên chưa tạo động lực nói tiếng Anh	6	42	16	0
2	Sự thiếu nhiệt tình của giáo viên (giáo viên chưa tạo sự thân thiện, cởi mở, khoan dung)	4	26	27	7
3	Các hoạt động nói không đa dạng	5	46	8	2
4	Các hoạt động nói không thú vị	8	38	10	2
5	Việc sửa lỗi của giáo viên không phù hợp	0	10	45	9
III	Yếu tố môi trường học tập				
1	Không có cơ hội nói vì lớp đông	5	11	35	13
2	Giáo viên thường gọi học sinh khá giỏi	0	9	40	15
3	Phong trào học tập, rèn luyện kỹ năng Nói trong lớp không cao	13	26	23	2

1. Rất nhiều 2. Khá nhiều 3. Không nhiều 4. Không chút nào N: Số học sinh lựa chọn

Bảng trên cho thấy các yếu tố có nguồn gốc từ chính cá nhân học sinh có tác động tương đối lớn tới việc học kỹ năng Nói của học sinh. Cụ thể có 45% em cho rằng tính cách cá nhân của bản thân có ảnh hưởng lớn và khá lớn đến sự tích cực. Trong khi đó, 81% em học sinh không tham gia các hoạt động nói do không quen với việc nói tiếng Anh. Với trình độ tiếng Anh thấp, nhiều em nhận định gây ảnh hưởng nhiều tới sự tích cực (49 em) và chỉ có 3 em (4,7%) là không bị tác động chút nào từ việc này. Việc thiếu từ vựng và cấu trúc diễn đạt gây nhiều trở ngại hơn đối với học sinh so với việc thiếu ý tưởng vì có 41 em so với 19 em gặp khó khăn ở những mục này. Bên cạnh đó, có 38/64 học sinh (59,3%) không muốn nói vì sợ mắc lỗi và bị mất mặt khi nói tiếng Anh. Yếu tố cuối cùng liên quan đến người học chính là thái độ của học sinh với sự cần thiết của kỹ năng Nói. Số học sinh bị tác động khá lớn bởi yếu tố này là 25 em, chiếm 39% và chỉ 26,6% các em không bị yếu tố này chi phối nhiều.

Các yếu tố xuất phát từ người dạy có những mức độ ảnh hưởng khác nhau tới người học. Cụ thể, phương pháp giảng dạy giáo viên có tác động lớn tới sự tích cực của học sinh. Có tới 71,9% học sinh lựa chọn đây là yếu tố tác động lớn và 7,8% là rất lớn. Một số lượng tương tự học sinh (46 em) cũng cho rằng các hoạt động nói không thú vị là nguyên nhân rất lớn dẫn đến sự thiếu tích cực của học sinh trong giờ học

nói. Trong khi đó, yếu tố về sự thiếu nhiệt tình, sáng tạo của giáo viên cũng được xem là yếu tố ảnh hưởng lớn với phần lớn học sinh (75%). Điều đó cho thấy ngoài kiến thức và phương pháp giảng dạy, giáo viên rất cần thể hiện sự nhiệt tình trong giảng dạy và truyền được sự yêu thích môn học tới học sinh. Việc sửa lỗi của giáo viên được thấy không phải là vấn đề lớn với học sinh lớp 10.

Các yếu tố về điều kiện và môi trường học tập cũng có tác động ở mức độ khác nhau tới hoạt động học tập trong giờ nói của học sinh. Lớp học đông nên cơ hội nói không nhiều và sự thiếu đồng đều trong việc phân bổ lượt nói của giáo viên, phần lớn các em cho biết không bị tác động nhiều với tỉ lệ lần lượt là 35 (54,6%) và 40 (62,2%) học sinh. Tuy nhiên phong trào học tập kỹ năng Nói của các bạn cùng nhóm, bạn trong lớp lại có tác động lớn hoặc khá lớn lên hơn một nửa số học sinh, 39 em (60%).

• Mức độ tham gia của học sinh trong chương trình can thiệp.

Với chương trình can thiệp, mức độ hứng thú với bài học của các em tăng lên rõ rệt với hơn một phần ba số học sinh (39%) thấy rất phấn khích khi tham gia các hoạt động nói, số học sinh thấy khá phấn khích là 42,2%.

Trong giai đoạn can thiệp, 21,8% học sinh (14 em) cho biết họ đã tham gia vào các bài học với sự chủ động và nhiệt tình cao hơn rất nhiều so với trước trong khi 37 em khác cũng thấy

rằng việc tham gia của mình được cải thiện khá nhiều so với trước. Chỉ có 6 (9,3%) trong số 64 học sinh thừa nhận họ đã không cải thiện việc tham gia vào các bài học.

- **Đánh giá của học sinh về các kỹ thuật, hoạt động dạy học.**

Kết quả từ phiếu khảo sát cho thấy phương pháp giảng dạy của giáo viên có tác động rất lớn đến sự tích cực của học sinh, cụ thể việc kết hợp sách và các tài liệu có liên quan, hay việc tạo các nhiệm vụ nói dễ thực hiện được đánh giá là có tác dụng tốt với hơn 2/3 số học sinh, lần lượt là 67,2% và 90,6%.

Bảng 2: Đánh của học sinh về các kỹ thuật dạy học

STT	Các thủ thuật dạy học	1 (N)	2(N)	3(N)	4(N)
1	Kết hợp sách và các tài liệu liên quan	15	28	21	0
2	Tạo các nhiệm vụ nói dễ thực hiện	22	36	6	0
3	Tạo hoạt động nói đa dạng và thú vị	30	24	10	0
4	Khuyến khích học sinh nói bằng việc khen ngợi, ghi nhận bằng cách tích cộng và quy đổi điểm hoặc cho điểm trực tiếp	28	31	5	0
5	Tạo bầu không khí dễ chịu trong lớp học	17	32	15	0
6	Tạo môi trường học tập hợp tác trong lớp học	16	37	11	0
7	Luôn nhiệt tình, thân mật, giúp đỡ học sinh	12	30	20	2
8	Tạo cơ hội nói cho nhiều đối tượng học sinh	9	45	10	0
9	Hướng dẫn học sinh cụ thể, rõ ràng	17	35	11	0

1. Rất tốt 2. Khá tốt 3. Bình thường 4. Không chút nào N: Số học sinh lựa chọn

Các hoạt động nói đa dạng và thú vị cũng có tác dụng với rất nhiều học sinh với hơn 2/3 số học sinh đánh giá đây là việc có ảnh hưởng lớn đến sự tích cực học tập. Nếu giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ chỉ bằng một cách, nó sẽ dẫn đến sự nhàm chán trong học sinh. Do đó, giáo viên nên chọn các hoạt động học tập theo mức độ thu hút học sinh vào việc sử dụng ngôn ngữ có ý nghĩa, mang tính thực tiễn thay vì thực hành cơ học đơn thuần các mẫu ngôn ngữ.

Sự nhiệt tình, khoan dung và sự hữu ích của giáo viên có thể khiến học sinh cảm thấy bình tĩnh và được giúp đỡ. Lớp học trong đó các bạn cùng lớp giúp đỡ lẫn nhau, cả học sinh yếu hơn và giỏi

hơn chia sẻ ý tưởng, từ vựng và cấu trúc, cả giáo viên và học sinh cùng nhau thảo luận và giải quyết các vấn đề đặt ra trong các nhiệm vụ là môi trường tốt nhất để học sinh luyện nói, 69% - 84% các em chọn đây là những yếu tố có tác dụng tốt. Cuối cùng là việc chấm điểm cho học sinh, đối với học sinh trung học, đây được xem là yếu tố quyết định để thúc đẩy việc tham gia hoạt động nói. Điểm cao có nghĩa là nỗ lực của họ được ghi nhận và đó là lý do tại sao 44% số người được hỏi chọn lý do nhận được điểm miệng cao vì động lực của họ trong việc nói và chỉ có 5 em không quan tâm mấy đến việc cho điểm.

Về hiệu quả của các hoạt động cụ thể, đánh giá của học sinh được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3: Đánh của học sinh về các hoạt động dạy nói

STT	Các hoạt động nói	1 (N)	2(N)	3(N)	4(N)
1	Luyện tập đặt câu theo cấu trúc câu cho sẵn	22	32	10	0
2	Luyện tập bằng hình thức đóng vai	20	33	11	0
3	Luyện tập thông qua trò chơi	26	35	3	0

4	Luyện tập bằng hình thức phỏng vấn	18	34	12	0
5	Luyện tập bằng hoạt động khoảng trống thông tin	20	30	14	0
6	Luyện tập thảo luận và giải quyết vấn đề tự do	9	24	26	3
7	Luyện tập bằng hình thức tranh luận	8	18	32	6
8	Luyện tập bằng hình thức thuyết trình	8	15	36	5

1. Rất tốt 2. Khá tốt 3. Bình thường 4. Không chút nào N: Số học sinh lựa chọn

Đối với việc đánh giá hiệu quả của các hoạt động giao tiếp trong việc tăng cường sự tham gia của học sinh, trong số 8 hoạt động được giáo viên sử dụng thì việc sử dụng trò chơi được hầu như tất cả các học sinh (95%) lựa chọn là có tác dụng lớn do các trò chơi giúp học sinh trở nên có động lực hơn và hứng thú hơn với bài học. Các hoạt động được hầu hết các học sinh ưa thích là các hoạt động dựa trên câu trúc (84,4%), đóng vai (83%), phỏng vấn (81,5%). Tiếp đến là hoạt động điền khoảng trống thông tin với 77% học sinh có đánh giá tốt. Các hoạt động còn lại là thảo luận nhóm, tranh luận và thuyết trình chỉ được một nửa số học sinh đánh giá ảnh hưởng nhiều hoặc khá nhiều.

2.6. Thảo luận

Từ việc phân tích kết quả nghiên cứu, một số yếu tố được nhận định có tác động, ảnh hưởng lớn đến sự tham gia của học sinh là: Học sinh không quen với việc nói tiếng Anh; trình độ và năng lực học tiếng Anh của học sinh thấp vì vậy các em không có đủ từ vựng, cấu trúc câu để trình bày ý tưởng của mình; đặc biệt là việc học sinh sợ mắc lỗi và bị mất thể diện với các bạn trong lớp là rào cản rất lớn với nhiều học sinh. Bên cạnh đó, việc giáo viên chưa tạo được động lực nói ở học sinh, cụ thể là các hoạt động nói trên lớp còn lặp lại, thiếu sự đa dạng, linh hoạt, sáng tạo là những yếu tố chủ đạo làm cho học sinh chưa tích cực tham gia. Kết quả này có những điểm tương đồng với nghiên cứu của Mai Thị Lan (2013) và Đoàn Thị Vân Yên (2014) với các yếu tố xuất phát từ người dạy và người học.

Các thủ thuật dạy học trong giờ học Nói được tạo ra từ chính những yếu tố tác động xuất phát từ phía giáo viên được thấy là có tác động

tốt trong việc tham gia của học sinh, việc kết hợp sách và các tài liệu liên quan; tạo các nhiệm vụ nói dễ thực hiện, tạo hoạt động nói đa dạng và thú vị; khuyến khích học sinh nói bằng việc khen ngợi, ghi nhận kịp thời hoặc cho điểm; tạo bầu không khí học tập hợp tác, hay tạo cơ hội nói cho nhiều đối tượng học sinh đã có hiệu quả với khách thể là học sinh lớp 10 tại trường TH, THCS, THPT Chu Văn An. Tỷ lệ học sinh hào hứng với giờ học và tham gia tích cực vào các hoạt động nói đã được thấy ở mức cao hơn hẳn so với ban đầu. Quan sát cho thấy học sinh thích thú và hào hứng khi tham gia vào các hoạt động nói có sự thay đổi và điều chỉnh từ phía giáo viên về phương pháp giảng dạy.

2.7. Một số đề xuất với giáo viên

Một trong những biện pháp mà người nghiên cứu rút ra là việc ghi nhận kịp thời những nỗ lực của học sinh. Giáo viên nên thường xuyên có những phản hồi tích cực với các câu trả lời của học sinh. Giáo viên cần ghi nhận sự tham gia của học sinh, có thể bằng cách đánh dấu cộng cho mỗi lần phát biểu của học sinh và thực hiện việc quy đổi thành điểm miệng. Khi chia học sinh thành các cặp, nhóm để trao đổi, giải quyết một nhiệm vụ học tập, giáo viên phải thường xuyên quan sát, nhắc nhở, khen ngợi và ghi nhận cũng bằng cách tích cộng cho những cặp, nhóm tích cực. Với những phần trình bày tốt của học sinh, giáo viên cần chấm điểm miệng.

Việc giáo viên tạo mọi điều kiện, ghi nhận sự nỗ lực sẽ tạo nên một không khí học tập sôi nổi trong lớp, hiệu ứng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trong lớp nói chung và các hoạt động Nói tiếng Anh nói riêng được lan tỏa, tạo thành một thói quen trong học tập của học sinh.

Giáo viên cũng cần giúp học sinh thay đổi nhận thức về sự cần thiết phải tham gia vào các bài học, tạo sự tự tin cho học sinh bằng cách khen ngợi và khuyến khích ngay lập tức để họ không sợ hãi hay miễn cưỡng mà đủ can đảm để nói. Đặc biệt giáo viên cần tạo môi trường học tập có sự hợp tác, sự cảm thông và sự thấu hiểu giữa người học với người học, giữa người học với giáo viên để tạo động lực, mong muốn luyện tập kỹ năng Nói trong mỗi học sinh.

Bên cạnh đó, để tăng cường sự tham gia của học sinh vào các bài học nói giáo viên cần nỗ lực khai thác và phát triển sách giáo khoa một cách linh hoạt, phù hợp. Giáo viên nên biết cách đáp ứng nhu cầu của học sinh, bằng cách điều chỉnh, thêm hoặc bớt, các hoạt động trong sách. Bằng nhiều cách khác nhau như sử dụng các trò chơi, đặt câu, ghép câu giữa các cặp, đóng vai, phỏng vấn, tranh luận, thuyết trình, ... và tùy theo nội dung từng bài học, trình độ và năng lực của học sinh để có những điều chỉnh, lựa chọn hợp lý. Để giảm các yếu tố có thể hạn chế hoặc giảm động lực của học sinh trong việc học nói, cần thiết kể các bài học thú vị, sử dụng linh hoạt các hoạt động cá nhân, cặp, nhóm vừa tạo sự độc lập vừa tạo sự liên kết, hỗ trợ giữa các học sinh.

Nhiều học sinh gặp khó khăn khi nói do trình độ, năng lực nhận thức bộ môn tiếng Anh chưa tốt, các em không có đủ kiến thức về từ vựng và kỹ năng để trình bày quan điểm thì cần có những hoạt động cung cấp ngữ liệu đầu vào, luyện tập đặt câu đơn, câu ngắn hoặc những luyện đọc những đoạn hội thoại sẵn có. Với những học sinh có năng lực tốt hơn, để các em có cơ hội thể hiện ở những hoạt động đòi hỏi sự linh hoạt trong sử dụng và vận dụng ngôn ngữ như thuyết trình, trình bày quan điểm cá nhân... Vì vậy, giáo viên cần chú ý khi thiết kế các hoạt động đa dạng, từ đơn giản đến phức tạp.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra những yếu tố có tác động lớn đến sự tham gia không thường xuyên

của học sinh lớp 10 trường TH, THCS, THPT Chu Văn An trong giờ học nói bao gồm trình độ ngôn ngữ thấp hay thói quen học tập thiếu tích cực. Ngoài ra, phương pháp giảng dạy của giáo viên như thiếu sự linh hoạt, thiếu các hoạt động nói đa dạng, thú vị cũng có tác động tiêu cực đến việc học sinh tham gia vào việc học kỹ năng này. Nghiên cứu cho thấy rằng việc áp dụng các thủ thuật và hoạt động đa dạng đã có tác động tốt, giúp học sinh trở nên tích cực và hứng thú hơn trong giờ học nói.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Mai Thị Lan. (2013), *Cách tạo động lực cho học sinh lớp 10 trong giờ học nói tại trường THPT Hoa Lư A, Ninh Bình*. Luận văn thạc sĩ, ĐHQG Hà Nội.
- [2]. Đoàn Thị Vân Yên (2014), *Sử dụng những hoạt động khích lệ để tăng cường sự tham gia của học sinh lớp 10 trong các giờ học nói ở Trường THPT Lý Thường Kiệt, Bắc Giang*. Luận văn thạc sĩ, ĐHQG Hà Nội.
- [3]. Barry, K. (1993), *Beginning Teaching*. Social Science Press.
- [4]. Dornyei, R. (2001), *Teaching and Researching Motivation*. Longman.
- [5]. Ellis, R. (1994), *The study of second language acquisition*. OUP.
- [6]. Harmer, J. (2001), *The Practice of English Language Teaching*. Longman.
- [7]. Lightbown, M.P., Spada, N. (1999), *How languages are learned*. OUP.
- [8]. Nunan, D. (1992), *Research Methods in Language Teaching*. CUP.
- [9]. Tsui, A. et al. (1996), *Reticence and anxiety in second language teaching*. CUP.
- [10]. Ur, P. (1996), *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*. CUP.

FACTORS AFFECTING GRADE 10th STUDENTS' PARTICIPATION IN ENGLISH SPEAKING LESSONS AND WAYS TO STIMULATE THEM

Tran Thi Hong Le
Tay Bac University

Abstract: *The paper presents the research results on the factors and their influence on the participation of grade 10 students in speaking class as well as the use of some teaching techniques and learning activities to enhance student's activeness. An action research was carried out on 64 students of grade 10 at Chu Van An primary, secondary, high school. The study showed that changes teaching Speaking skills from teachers such as: timely recognition of student efforts, creating a collaborative learning environment, flexible exploitation and development of textbooks, and the use of various stimulating teaching techniques aligned with the needs of the students brought about positive results, encouraging student participation in Speaking skills.*

Keywords: *Grade 10th students, speaking lessons, participation, techniques, learning activities.*

Ngày nhận bài: 19/9/2019. Ngày nhận đăng: 12/02/2020.

Liên lạc: Trần Thị Hồng Lê; e-mail: honglett@utb.edu.vn